

Chú Giải Luật Thiện Kiến

Hán dịch: **Tăng-già-bạt-đà-la** - Việt dịch: **Tỳ kheo Tâm-Hạnh**

Quyển thứ mười bốn
(tiếp theo)

-ooOoo-

2. Giới thứ hai (Nissaggiyapaccittiya 2)

Mang y uất-đa-la-tăng và an-đà-hội đi du hành các nước: đây là tăng-già-lê đã được cắt (một chỗ) lâu ngày nên bị hư hoại. Bấy giờ, khi đi xem xét các phòng trường lão A-nan thấy y bị hư nát.

Pháp sư nói: - Tại sao A-nan thấy y này và A-nan đi xem xét để làm gì mà thấy y này?

Đáp: - Trường lão A-nan đi xem xét các phòng là vì nếu thấy những vật bị hư nát hay bất tịnh thì tự sửa lại và quét dọn. Nếu A-nan gặp tỳ kheo bệnh thì tùy lúc mà cúng dường, săn sóc. Thế nên, A-nan đi xem xét các phòng.

Yết ma không cho (phạm) lia (y) cách đêm nghĩa là tuy ngủ lia y mà không phạm tội ny-tát-kỳ.

Hỏi: - Được phép lia y trong bao lâu?

Đáp: - Chưa hết bệnh thì vẫn được ngủ lia (y). Tỳ kheo nào bệnh, tăng yết ma cho phép được ngủ lia y, đi ngủ ở nơi khác. Nếu tỳ kheo bệnh muốn trở về, gặp phải hiểm nạn trên đường đi nên không về được, nhưng luôn luôn có ý nghĩ muốn về, tuy hết bệnh nhưng vẫn không mất y. Nếu có ý quyết định không trở về thì mất y và (y này) để quá 10 ngày thì phạm tội dư y.

Đi đến nơi khác, tỳ kheo hết bệnh, khi trở về chỗ để y thì bệnh tái phát, lại muốn đi nơi khác, được phép nhờ vào yết ma trước, không cần phải yết ma lại nữa.

Một cương giới (y) của tỳ lạc: Tỳ lạc này với trong một tộc họ cùng ăn uống sống chung. Để y ở tỳ lạc này còn tỳ kheo ở nơi A-lan-nhã. Khi mình tướng chưa xuất hiện, tỳ kheo đã vào cương giới tỳ lạc thì không mất y.

Cương giới (y) khác của tỳ lạc: sống riêng, y để ở nhà này, thân ngủ ở khác, bị mất y.

Trong phạm vi khuỷu tay: y để trong 15 khuỷu tay thì không bị mất.

Nếu y để trên đất, người dùng thần thông bay lên hư không (cách đêm), mất y.

Tỳ lạc khác: có nhiều chủ (vua) như tỳ-xá-ly (Vesàli), Câu-tư-la-na (Kusinàrà) là tỳ lạc khác. Y để ở nhà khách, thân ở bên ngoài, nếu chưa cách ly y 15 khuỷu tay thì không mất y.

Pháp sư nói: - Tuân tự các câu văn khác để hiểu.

Gác nhiều tầng là nhà lầu năm hay bảy tầng, có trường hợp chung một cương giới, có trường hợp khác cương giới.

Thế nào là chung một cương giới? Nếu cả tầng trên và dưới đều thuộc một chủ, y để (bất cứ tầng nào) trong nhà lầu này đều không bị mất y. Đây gọi là chung một cương giới.

Thế nào là cương giới riêng? Trong nhà lầu này có nhiều người cùng ở với nhiều chỗ khác nhau (hộ gia đình riêng), y để tầng trên, tỳ kheo ở tầng dưới, tỳ kheo phải đến chỗ để y. Nếu không đến thì tỳ kheo bị mất y.

Cương giới (y) xe cộ: Nếu để y trên xe thì tỳ kheo phải đi theo xe. Không được (đi) cách xa. Khi mình tướng chưa xuất hiện, tỳ kheo cách xa y ngoài phạm vi 15 khuy tay, không mất y. Nếu mình tướng xuất hiện, tỳ kheo ở cách ly ngoài phạm vi 15 khuy tay thì bị mất y. Đây gọi là cương giới thuộc xe cộ.

Nếu gởi y để trong xe, xe bị lật ngã hay hư hoại, vật trên xe bị phân tán ra nhiều nhóm. Y ở chỗ nào, tỳ kheo phải đến nơi ấy, không được cách ly y.

Cương giới (y) các cây: vùng bóng của cây vào giữa trưa (nắng), nếu nhánh lá cây các cây thưa thớt làm bóng cây không nối tiếp kín nhau, y ở giữa khoảng không gian (không có bóng cây) tỳ kheo ở dưới bóng cây, bị mất y. Nếu cành cây tỏa dài ra, y để dưới bóng cành cây, tỳ kheo dưới gốc cây, không bị mất y.

Cương giới (y) ở A-lan-nhã: như rừng Tỳ-lê-thát-tỳ (Vij-jhātavi) Hán dịch là rừng lớn (đại lâm), cũng như hòn đảo, nơi mà con người không đến gần.

Cương giới (y) ở rừng: trong rừng, y ở trong phạm vi 14 khuy tay thì không bị mất. Đối với y ở hòn đảo cũng như vậy, ở trong 14 khuy tay thì không bị mất. Rừng này, nếu có người lai vãng thì không được tính phạm vi 14 khuy tay mà phải luôn tùy thân. Nếu y không tùy thân thì bị mất y.

Tỳ kheo ở nơi A-lan-nhã, tọa thiền suốt đêm, khi trời sắp sáng, sợ buồn ngủ nên cời y đặt trên bờ đá, xuống ao tắm rửa. Tắm chưa xong thì trời sáng, y này bị lỗi lia đêm, phạm tội xả-đọa. Nếu chưa xả, chưa sám hối mà lấy mặc, phạm tội đột-cát-la. Nếu phơi bày thân thể đi lên bờ đá, lại phạm tội đột-cát-la.

Hỏi: - Làm sao tránh khỏi tội?

Đáp: - Nếu không có tỳ kheo để sám hối thì được mặc y, vô tội. Nếu đã gặp tỳ kheo, không xả và sám hối mà vẫn cứ mặc, mỗi lần mặc phạm một đột-cát-la.

Tỳ kheo nào có y phạm xả đọa, muốn đem đến gặp tỳ kheo khác để xả và sám hối, trên đường đi gặp giặc, bị cướp mất y, thì chỉ sám hối tội Ba-dạ-đề.

Nếu tỳ kheo sai Sa-di hay cư sĩ cầm y đi theo mình, hoặc cách xa đường, hoặc ngủ quên, khi mặc trời mọc lên thì bị mất y, phải xả.

Nếu sa di hay cư sĩ cầm y đi trước và vào trong cương giới không mất y; tỳ kheo cũng đi vào trong mà không biết, lại cho rằng ở ngoài cương giới không mất y. Khi mình tướng xuất hiện, y đang ở trong cương giới thì tuy nói là mất y nhưng không mất.

Đối với sự y chi cũng vậy. Nếu đệ tử chưa đủ năm hạ, cầm y của thầy hòa thượng và đi theo. Trên đường đi, gặp người thuyết pháp, vì ham nghe pháp đến khi mình tướng xuất hiện, không bị phạm tội vì lia thầy. Tại sao? Vì tâm không cố ý ở lại, nhưng thầy hòa thượng phạm tội lia y cách đêm.

Giới này chỉ áp dụng đối với y đã thọ trì mà ngủ lia y cách đêm, bị tội. Các câu văn khác cũng như trước.

Hết phần giải thích giới ở lia y qua đêm (Uddositasikkhàpadavan-nanà).

3. Giới thứ ba (N.P 3)

Bấy giờ có một tỳ kheo được y (vải) phi thời, muốn làm y nhưng không đủ vải, tỳ kheo này rưới nước lên, phơi nắng rồi kéo vải cho dài ra.

Đi xem xét các phòng ở, thấy vậy, Thế Tôn hỏi: - Nay tỳ kheo, thầy làm gì vậy?

Tỳ kheo đáp: - Vải này ngắn, con muốn kéo cho dài ra.

Y phi thời: một tháng cuối cùng mùa hạ và bốn tháng tiếp theo hạ là thời y. Bấy tháng còn lại là phi thời.

Dâng phi thời: được y theo tuần tự của tăng hay của chúng hoặc của riêng mình. Tăng ở đây chỉ cho tất cả chúng tăng. Chúng là một nhóm cùng học luật, hay nhóm học luận (Abhidhamikagana) hay nhóm học kinh (Suttan-tikagana).

Nếu không đủ: thiếu bằng mảnh rất nhỏ, được cắt số vải ấy và chờ đến một tháng (để có) đủ. Hoặc mong được vải từ tăng cho, hoặc mong được từ chúng tăng, hoặc mong được từ trong một nhóm, hoặc mong được từ thân hữu, hoặc mong được từ người quen, hoặc mong nhất được từ chỗ vứt bỏ, hoặc mong được từ bản thân. Đây gọi là mong chờ để có vải.

Nếu đã có chỗ mà mình hy vọng tìm được vải (cho đủ số) thì được cắt tấm vải đã có trong một tháng, nếu chứa quá thời gian này phạm tội ny-tát-kỳ.

Nếu trong vòng 29 ngày nhận được (vải) y theo mong muốn với cả hai, loại mỏng trước loại dày. Loại vải nhận trước đã thuyết tịnh thì vải vừa nhận (sau) lại được giữ 1 tháng (kể từ ngày nhận). Vì muốn có loại vải giống nhau, nếu hy vọng được vải dày thì được giữ (số đã nhận được) trong 1 tháng. Như vậy, tuần tự (xen kẽ nhau) được giữ (tùy loại) vải theo ý muốn để tìm loại vải giống nhau nhưng không được để vải (của mỗi lần nhận) quá 1 tháng (mà không thuyết tịnh).

Pháp sư nói: - Thứ tự câu văn dễ hiểu. Nếu trong ngày 29 được vải y theo ý muốn thì ngay ngày ấy phải thọ trì ngay hoặc thuyết tịnh. Nếu (ngày 29) không thọ trì hay thuyết tịnh, đến khi sáng hôm sau (ngày thứ 30) ánh sáng xuất hiện thì phạm ung xả đối trị. *(phần trên bị phạm vì thiếu y mà chờ vải và để dư quá 29 ngày; phần tiếp theo là thuộc về đã dư y mà còn chứa tiếp và để quá 10 ngày - người dịch)*. Như vậy (khi đã đủ vải làm y) tuần tự cho đến 10 ngày được vải y theo ý muốn thì ngay trong ngày (thứ 10) ấy phải thọ trì, thuyết tịnh *(kể cả số vải đã bị phạm ung xả đối trị ở trước -- người dịch)*. Nếu không thọ trì hay thuyết tịnh tất cả số vải trên, khi ánh sáng mặt trời ngày thứ mười một xuất hiện, bị phạm ung xả đối trị.

Nguyên nhân phát sinh giới này giống như giới ung xả đối trị số 1.

Hết phần giải thích. (Tatīyakathīsikkhāpa-davannanā nitthitā).

4. Giới thứ tư (N.P 4)

Một thời, đức Phật trú ở tinh xá Cấp-cô-độc, vườn Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Trưởng lão Ưu-đà-di sai vợ cũ giặt y dơ.

Bây đời thân thích với cha mẹ: ông nội, ông cố, ông sơ v.v... cho đến bảy đời. Bảy đời bên mẹ cũng vậy.

Thân thích bên cha: bác, chú, anh, em, cháu, chất...

Thân thích bên mẹ: cậu, dì cho đến cháu chất bảy đời..

Đối với con cháu gái xuất gia (là) bà con bên mẹ đều là người thân thì được nhờ họ (giặt) nhuộm y.

Đối với em cháu gái xuất gia (là) bà con bên vợ thì không được nhờ họ (giặt) nhuộm (y) vì không phải bà con thân thích.

Tỳ kheo ny: là người nữ thọ giới cụ túc bằng pháp bạch tứ yết ma giữa hai bộ tăng.

Y dơ: dù cho chỉ đắp qua người một lần cũng gọi là y dơ.

Giặt (y này) phạm ung xả đối trị: tỳ kheo nào sai tỳ kheo ny giặt y (cho mình), nếu họ làm bệp đun nước, tìm củi, nhen lửa, cứ mỗi động tác thì tỳ kheo sai làm bị mỗi tội đột-cát-la; nếu giặt xong thì phạm ung xả đối trị.

Nếu giặt xong, sắp đưa lại cho tỳ kheo, tỳ kheo ny lại nói chưa sạch nên giặt lại thì tỳ kheo bị phạm tội đột-cát-la; nhuộm cũng vậy. Nếu nhuộm xong, họ liền đập (vò, nhà...), cứ mỗi việc họ làm, tỳ kheo phạm một đột-cát-la.

Nếu không phải thân quyến, tương là không phải thân quyến mà sai họ giặt, nhuộm, tỳ kheo phạm ung xả đối trị.

Các trường hợp vô tội:

Nếu tỳ kheo ny tự lấy y (của tỳ kheo) giặt thì không phạm.

Nếu sai thức-xoa-ma-ny (Sikkhàmana), sa-di ny, sa di, ưu bà tắc, ưu bà di...giặt, nhuộm thì không phạm.

Nếu sai Ưu bà di giặt nhưng họ chưa làm, sau đó xuất gia thọ giới cụ túc rồi mới đem ra giặt, nhuộm và đưa lại cho tỳ kheo thì tỳ kheo kia phạm ung xả đối trị.

Nếu tỳ kheo sai Sa di ny, thức xoa ma ny giặt, nhuộm y, họ chưa làm, sau đó họ thọ giới cụ túc rồi mới làm thì tỳ kheo phạm tội ung xả đối trị.

Nếu tỳ kheo sai nam Phật tử, sa di giặt nhuộm y, họ chưa làm, sau đó họ xuất gia thọ giới cụ túc lại chuyển căn thành tỳ kheo ny rồi mới đem y kia ra giặt nhuộm thì tỳ kheo phạm ung xả đối trị.

Nếu sai tỳ kheo khác giặt nhuộm y mà họ chuyển căn thì cũng bị tội như trên.

Nếu sai tỳ kheo ny giặt, nhuộm y, sau khi y được giặt nhuộm xong, tỳ kheo nói rằng y chưa sạch và họ giặt lại thì tỳ kheo bị phạm cả tội ung xả và đột-cát-la.

Nếu sai nhiều tỳ kheo ny không bà con giặt y thì bị nhiều tội ung xả.

Nếu tỳ kheo ny đắc giới cụ túc từ chúng tỳ kheo ny chứ không đắc từ chúng tỳ kheo như năm trăm vị Thích-nữ, mà tỳ kheo sai tỳ kheo ny này giặt nhuộm y thì phạm tội đột-cát-la.

Các trường hợp vô tội: giặt túi đựng giày dép, túi đựng bát, túi đựng vật riêng, dây lưng...

Pháp sư nói: thứ tự các câu văn dễ hiểu. Giới này đủ cả sáu yếu tố bị tội: 1. Thân thể; 2. Miệng; 3. Thân và miệng; 4. Thân, tâm, miệng; 5. Hành động; 6. Không vì tướng (y) đã bỏ. Giới này đủ cả ba thọ.

Hết phần giải thích giới giặt y.

5. Giới thứ năm (N.P 5)

Một thời, đức Phật ở tịnh xá Trúc Lâm, thành Vương Xá. Tỳ kheo ny Uất-ba-la-hoa (Uppalavannabhikkhuni) đang ở nước Xá Vệ. Vào sáng sớm, tỳ kheo ny này mặc y mang bát vào thành Xá vệ khát thực. Sau khi khát thực, vị này vào rừng An-đà-ca, ngồi nhập định giữa ban ngày.

Hỏi: - Tỳ kheo ny không có pháp được đi một mình, tại sao Uất- ba-la kia một mình đi vào rừng An-đà-ca?

Đáp: - (khi ấy) Như Lai chưa chế giới đi một mình nên Uất-ba-la kia được phép đi một mình.

Đã hành động: nghĩa là đã có hành động của giặt. Thế nào là hành động của giặt? Nghĩa là trèo qua tường, đục vách để trộm cướp vật của người và sống theo nghề nghiệp ấy nên gọi là giặt.

Chúa (đàng) giặt: cầm đầu bọn giặt. chúa giặt này trước đây có quen biết với tỳ kheo ny Uất-bát-la kia.

Đi trước: đi dẫn đường, thấy tỳ kheo Uất-bát-la kia, chúa giặt sợ đồng bọn xâm phạm (vị ấy) nên báo bọn kia rằng các người hãy đi ra khỏi đường này. Nghe lời chúa đàng, bọn giặt bỏ đi.

Ra khỏi định: khi bắt đầu nhập định, tỳ kheo ny này tự nguyện rằng vào lúc... ta sẽ ra khỏi định.

Sau khi ra khỏi định, (nghe) bọn giặt nói rằng sa môn, bà la môn nào cần, (chúng ta) sẽ cho (vật ấy), tỳ kheo ny này suy nghĩ trong rừng này ngoài ta ra chẳng còn có ai cả, chắc là cho ta. Do đó, tỳ kheo ny này được lấy (vật ấy).

Tại chùa: là Ưu-đà-di.

Hỏi: - Tại sao Ưu-đà-di ở một mình tại chùa?

Đáp: - Các tỳ kheo đều theo đức Như Lai vào làng xóm khát thực, để Ưu-đà-di ở lại chùa (để) bảo vệ trú xứ.

Nếu người muốn cho ta thì hãy cho An-đà-hội được may thật mịn tốt.

Pháp sư nói: - Đối với y An-đà-hội (y nội) Ưu-đà-di không có tâm tham đắm nhưng chỉ vì muốn nhìn thấy thân thể tỳ kheo ny nên ông ta xin y An-đà-hội.

Cho rồi bỏ đi: sau khi (nghe) Ưu-đà-di xin ba lần, tỳ kheo ny này liền cởi y ra cho và trở về trú xứ của mình.

Giao dịch: trong luật bản nói rằng Phật bảo các tỳ kheo: năm chúng đồng pháp được phép trao đổi (vật) cho nhau.

Thế nào là đồng pháp? Cùng thầy, giới luật, tri kiến (cùng sống như nhau) gọi là đồng pháp.

Khi sắp nhận lấy y thì phạm tội đột-cát-la. Y đã vào tay thì phạm tội ung xả. Chỉ trừ tỳ kheo ny là bà con thì không phạm. Đối với thức xoa ma na, sa di ny, nữ Phật tử không bà con thì cũng không phạm.

Các trường hợp không phạm:

1. Nếu tỳ kheo thuyết pháp cho bốn chúng, họ hoan hỷ dâng cúng thì vô tội.
2. Nếu y của tỳ kheo ny không bà con vứt bỏ, y phấn tảo, (tỳ kheo) lấy không phạm.
3. Nhận y từ tỳ kheo ny không bà con mà (vị ấy) thọ giới cụ túc với một bộ chúng thì phạm tội đột-cát-la.
4. Nhận y từ tỳ kheo ny không bà con mà thọ giới cụ túc với hai bộ chúng thì phạm tội ung xả đối trị.
5. Nếu lấy phần nhỏ đổi lấy phần lớn thì không phạm.

Các câu văn còn lại dễ hiểu nên không phải giải thích. Giới này đủ cả sáu mục để chế tội, đủ cả ba thọ như trước.

Hết phần giải thích giới nhận y.

6. Giới thứ sáu (P.N 6)

Một thời, đức Phật trú ở tinh xá Cấp-cô-độc, vườn Kỳ-đà, nước Xá-vệ.

Ưu-ba-nan-đà (Upananda Sakyaputta) thuộc dòng họ Thích. Giòng họ Thích xuất gia đến tám vạn người, Ưu-ba--nan-đà là người thiếu cần thận nhất nhưng lại thông minh và giọng nói tuyệt diệu.

Đi bộ đường xa: các tỳ kheo đi từ Sa-kỳ-đà (Sāketa--thành phố) đến nước Xá-vệ. Trên đường đi, họ bị giặc cướp lấy hết y phục.

Xét hỏi: - Ngoại đạo lừa hình các nguoi có lòng tốt (nên làm lễ các tỳ kheo).

Đáp: - Tôi là sa môn Thích tử, chứ không phải ngoại đạo.

Nghe họ xưng là sa môn, các tỳ kheo đến thưa với Ưu-ba-ly: Đại đức, hãy đến xét hỏi.

Ưu-ba-ly liền đến xét hỏi: ông bao nhiêu tuổi hạ? thọ giới lúc nào? thầy ông là ai? thọ trì ba y như thế nào?

Sau khi hỏi, Ưu-ba-ly biết họ là tỳ kheo...được phép xin y từ thí chủ không phải bà con, bạn thân. Nếu không (có chỗ) xin được thì dùng lá cây che thân để đi vào chùa chứ không được trần truồng đi vào chùa.

Pháp sư nói: - Tôi sẽ trình bày theo thứ tự. Tỳ kheo nào đang đi trên đường mà gặp giặc cướp thì đưa y bát cho vị trẻ tuổi, bảo chạy tránh đi. Nếu giặc chạy theo vị trẻ tuổi kia và y bị mất thì thượng tọa hay hạ tọa tùy theo từng vị bề có hay lá cây trao cho người kia để che đậy thân thể và đi vào chùa.

Nếu người thế tục thấy tỳ kheo bị giặc cướp (y) nên lột thể, nên đem cho y phục trắng của thế tục, hoặc là y phục với năm màu chính thì tỳ kheo được phép mặc (trong lúc ấy) vô tội.

Thế nên, trong luật nói rằng có tỳ kheo mặc y phục màu trắng, hoặc mặc y phục màu sắc thượng hạng, hoặc mặc y không cắt rọc mà không có tội. Đây là hạng người nào? Nếu người có trí hãy suy nghĩ về ý nghĩa này.

Đáp: - Đây là tỳ kheo bị giặc cướp mất y thì được phép mặc y phục ngoại đạo.

Y phục ngoại đạo là y phục (bện) bằng lông chim hay bằng ván gỗ. (Tỳ kheo bị nạn được mặc các y phục này) không có tội nhưng không được thay đổi nhận thức để chấp nhận tà kiến của họ.

Tỳ kheo bị mất y đi vào chùa, nếu có y phục của tăng thì đưa cho họ. Nếu y thuộc phòng nào thì tỳ kheo vào phòng ấy. Nếu không vào phòng thì được đem y ấy cho họ. Nếu không có y thì được đem tấm trải, túi đựng, xé ra cho tỳ kheo mặc. Nếu các vật ấy bị hư rách thì tỳ kheo ấy không phải đền bù. Nếu sau đó, (tỳ kheo này) có thí chủ dâng y thì đem trả y lại cho tăng.

Tỳ kheo bị mất y vào chùa, nếu không có y của tăng, được phép xin y từ cư sĩ không bà con. Tỳ kheo mất y được phép tự mình xin hay xin cho người khác đều không phạm tội, nhưng không được xin vàng bạc.

Pháp sư nói: - Tuân tự các câu văn khác để hiểu, không cần giải rộng.

Giới này phát sinh từ thân và tâm, đủ cả ba thọ.

Hết phần giải thích về giới xin y từ người không bà con.

Chú Giải Luật Thiện Kiến

- Quyển 14 -

-ooOoo-

[Chương trước](#) | [Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Chương kế](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, 01-2001)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 10-02-2001